TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-ST ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đắc Tâm, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày:

Anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Thị Ánh M kết hôn ngày 07/12/2018, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Quá trình chung sống anh Th, chị M có 01 con chung Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 03/12/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị M bỏ nhà đi theo người đàn ông khác. Hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ.

Anh Th chị M sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2021, do đó anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh M.

Về con chung: Anh Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 03/12/2020 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết vắng mặt.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/6/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh M trình bày: Về hôn nhân: Chị M đồng ý ly hôn với anh Th; về con chung: Chị M đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 03/12/2020 cho anh Th nuôi và không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu; chị M xin được giải quyết vắng mặt.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 03/12/2020 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu, không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lê Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh M, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và hiện đang sinh sống tại Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nhà bố mẹ đẻ) nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4]2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị M kết hôn với nhau vào năm 2018 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh Th chị M sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2021; hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Anh Th yêu cầu ly hôn và chị M chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Th.

[5]2.2 Về nuôi con chung: Cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 03/12/2020 hiện đang ở cùng anh Th từ khi hai vợ chồng sống ly thân, hiện chị M đi làm ăn xa. Xét thấy cháu Trà dưới 36 tháng tuổi nhưng anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và được chị M đồng ý. Do đó HĐXX cần chấp nhận giao con chung cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[6]2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[8]**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc anh Lê Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh M.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh Tr, sinh ngày 03/12/2020 cho anh Lê Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84, Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. Về án phí: Anh Lê Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000899 ngày 05/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**